

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 13-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lê Hoài Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Văn Quý**;

Bà **Phạm Thị Ngọc Thúy**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Đinh Thị Tường Vy** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông **Trần Nhật Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST - HS ngày 10/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST – HS ngày 29/4/2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thị Ánh T**, sinh ngày 20/8/1983 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Lê Văn T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954, hiện đều trú tại: Khu phố M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có chồng và 04 con;

Tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 21/8/2017, bị đội Kiểm soát Hải quan, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định số 237/QĐ – KSHQ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan 1.750.000 đồng về hành vi “Mua bán hàng hóa nhập khẩu không có chứng từ hợp pháp trong địa bàn hoạt động Hải quan”.

Về nhân thân:

- Ngày 26/6/2012, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ra quyết định số 1095/QĐ - CT xử phạt vi phạm hành chính 50.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” (nộp phạt ngày 16/9/2012).

- Ngày 05/11/2014, bị Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định số 5315/QĐ- UBND xử phạt vi phạm hành chính số tiền 52.500.000 đồng về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái phép” và “buôn bán hàng cấm” (đã nộp phạt ngày 04/12/2014).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến 14/01/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đào Duy V**, tên gọi khác: **R**, sinh ngày 02/10/1986 tại Quảng Trị, nơi cư trú: Khu phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Đào Văn H, sinh năm 1956 và bà Trần Thị L, sinh năm 1959, hiện đều trú tại: Khu phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có vợ và 02 con;

Tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 02/4/2017, bị đội Kiểm soát Phòng chống ma túy cục Hải quan tỉnh Quảng Trị ra Quyết định số 44/QĐ – KSMT xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan 1.750.000 đồng về hành vi “Mua bán hàng hóa nhập khẩu không có chứng từ hợp pháp trong địa bàn hoạt động Hải quan”.

Về nhân thân: Ngày 31/01/2013, bị Phòng PC46 công an tỉnh Quảng Trị ra quyết định số 319/QĐ – XPHC xử phạt vi phạm hành chính 5.500.000 đồng về hành vi “Kinh doanh hàng hóa không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc” (nộp phạt ngày 01/02/2013).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2018 đến 30/01/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Giáo M, tên gọi khác: H, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu phố C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: Khu phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/01/2018, Lê Thị Ánh T thuê Đào Duy V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74B - 003.26 (xe đứng tên Lê Văn H chồng Thủy) vận chuyển hành khách từ ĐH lên LB và ngược lại. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày lên đến bến xe LB, V dừng xe ở đó rồi đi ăn uống và đi chơi. Tại đây, T mua một số hàng hóa để đưa về ĐH bán lại kiếm lời. Sau khi cất giấu toàn bộ số hàng hóa trên vào trong thùng xe, T gặp một người phụ nữ lạ mặt (không rõ tên tuổi địa chỉ) thuê chở 5000 bao thuốc lá điều hiệu Jet từ Km50, Quốc lộ 9 về thành phố Đ với giá cước 150.000 đồng. T đồng ý nên đã cho người phụ nữ số điện thoại để liên lạc. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đào Duy V lái xe về ĐH. Trên đường đi T nói với V đến Km50, Quốc lộ 9 thuộc địa phận huyện ĐR dừng xe ô tô để chở thuốc lá điều hiệu Jet như đã thỏa thuận với người phụ nữ nói trên. Khi đến Km50 Quốc lộ 9, V dừng xe để một số thanh niên lạ mặt bốc 5000 bao thuốc lá điều hiệu Jet được đựng trong 10 bao gai màu xanh lên sau cốp xe. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V điều khiển xe ô tô về đến Km 25 + 300 Quốc lộ 9 thuộc địa phận xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị thì

bị lực lượng Công an huyện Cam Lộ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 5000 bao thuốc lá điều hiệu Jet cùng toàn bộ hàng hóa trên xe.

Tại bản kết luận giám định số 128/C54C (Đ4) ngày 02/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 100 bao thuốc lá mang nhãn hiệu Jet được đựng trong 10 hộp giấy màu trắng, bên ngoài mỗi hộp có chữ SPECIAL BLEND, JET, FILTEKINGSCIGAETTES ký hiệu từ số 01 - số 10 gửi đều là thuốc lá điều thành phần nhãn hiệu Jet, được sản xuất tại nước ngoài.

Tại Cáo trạng số 10/CT - VKSCL ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố bị cáo Lê Thị Ánh T và Đào Duy V về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thị Ánh T và Đào Duy V phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị Ánh T từ: 320.000.000đồng đến 350.000.000đồng; bị cáo Đào Duy V từ: 310.000.000 đồng đến 340.000.000đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số thuốc lá điều hiệu Jet thu giữ; 10 bao gai màu xanh (số vật chứng này đã tiêu hủy). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính do bị cáo T và V đã tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Thị Ánh T nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô (100.000.000đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đã tự nguyện sung quỹ nhà nước số tiền 612.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Căn cứ vào lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng, những người tham gia tố tụng và những tài liệu chứng cứ khác có căn cứ xác định:

Ngày 07/01/2018, Lê Thị Ánh T và Đào Duy V đã có hành vi vận chuyển 5.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet, không có hóa đơn chứng từ hợp lệ từ huyện ĐR về đến huyện C thì bị bắt quả tang. Theo bản kết luận giám định của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận số thuốc lá điều gửi đi giám định là thuốc lá điều thành phần nhãn hiệu Jet, được sản xuất tại nước ngoài. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b, khoản 3 Điều 191 BLHS, điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250,

253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

b) Thuộc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên;

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm mục đích đề răn đe, giáo dục đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn. Xét vị trí vai trò của các bị cáo, đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó T là người khởi xướng, V là người giúp sức nên vị trí, vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo V.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; cả hai bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính và tiền đảm bảo thi hành án là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét các bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền **sự** về hành vi liên quan đến kinh tế, nhưng đây là loại án kinh tế nên cần xử phạt tiền thật nghiêm đối với các bị cáo nhưng cũng cần xem xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên xử dưới khung hình phạt cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung

[4] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm:

- Thuốc lá điều nhãn hiệu Jet 5.000 bao (còn lại 4.900 bao sau giám định); 10 bao gai màu xanh đã qua sử dụng là vật chứng cấm lưu hành; 10 bao gai màu xanh không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Buộc bị cáo T và V mỗi bị cáo phải nộp lại 150.000đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe ô tô khác nhãn hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 74B - 003.26, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ quá trình điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn H. Chiếc xe này đăng ký vào tháng 11/2016 mang tên Lê Văn H đây là xe được hình thành trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là tài sản chung của vợ chồng. Bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu 1/2 trị giá xe ô tô nộp Ngân sách Nhà nước (trị giá xe 200.000.000đồng).

[5] Tài sản và giấy tờ khác:

Ngoài ra, có thu giữ của các bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D, số 460137000436 của bị cáo Đào Duy V không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo và 02 điện thoại di động là của các bị cáo, không dùng vào việc phạm tội đã trả lại những tài sản này cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vụ án bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm và Tòa án huyện Cam Lộ xét xử lại sơ thẩm. Vụ án này Chi cục thi hành án huyện Cam Lộ đã tiêu hủy vật chứng thuốc lá điều nhãn hiệu Jet 5.000 bao (còn lại 4.900 bao sau giám định); 10 bao gai màu xanh; trả lại cho bị cáo V 01 giấy phép lái xe hạng D, số 460137000436 mang tên Đào Duy V và đã nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Thị Ánh T: 308.350.000 đồng (Ba trăm lẻ tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng); bị cáo Đào Duy V: 304.350.000 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) (Theo Công văn số 163/CV-CCTHADS, ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ). Tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[6] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Thị Ánh T, Đào Duy V (R)** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt

- Bị cáo Lê Thị Ánh T: Số tiền 320.000.000đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

Bị cáo đã nộp ngân sách Nhà nước số tiền 308.000.000đồng (Theo Công văn số 163/CV-CCTHADS, ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ).

- Bị cáo Đào Duy V: Số tiền 310.000.000đồng (Ba trăm mười triệu đồng chẵn)

Bị cáo đã nộp ngân sách Nhà nước số tiền 304.000.000đồng (Theo Công văn số 163/CV-CCTHADS, ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ).

3. Về vật chứng:

Buộc bị cáo Lê Thị Ánh T nộp lại 100.000.000đồng tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Tiền thu lợi bất chính: Buộc các bị cáo phải nộp lại mỗi bị cáo 150.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo T và V đã nộp mỗi bị cáo 150.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước (Theo Công văn số 163/CV-CCTHADS, ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Thị Ánh T và Đào Duy V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo đã nộp (Theo Công văn số 163/CV-CCTHADS, ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoài Thủy